

Số: 1731/HD-SNN

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 9 năm 2014

HƯỚNG DẪN

Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thâm canh cam sành

Căn cứ tài liệu kỹ thuật trồng cam và kết quả trồng cam tại tỉnh qua các năm; căn cứ diễn biến thời tiết khí hậu tại tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành hướng dẫn kỹ thuật trồng, thu hái, bảo quản cam Sành như sau.

I. Giới thiệu về giống cam sành tại Tuyên Quang

Cam sành là một giống cây ăn quả thuộc chi cam chanh có nguồn gốc từ Việt Nam. Sinh trưởng khỏe, thích nghi với nhiều loại đất, cam sành phân cành ít, phân cành hướng ngọn, lá to dày. Quả cam sành có lớp vỏ dày, sần sùi, quả hình cầu khi chín có màu vàng đỏ, các múi thịt có màu cam. Trọng lượng quả 200-220 gam, chất lượng quả tốt. Thời gian chín từ tháng 12 đến tháng 2 năm sau.

II. Chọn giống

Chỉ sử dụng giống cam sành sạch bệnh do Trung tâm cây ăn quả huyện Hàm Yên và các cơ sở sản xuất giống có đủ tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật và được cấp phép cung ứng để hạn chế bệnh Greening và Tristeza gây hại trên cây cam.

Không sử dụng các giống cam do người dân tự nhân giống bằng biện pháp chiết ghép mà không qua tuyển chọn để trồng mới, trồng lại trong vùng quy hoạch phát triển cây cam sành.

III. Kỹ thuật trồng - chăm sóc

1. Kỹ thuật trồng

1.1. Chọn đất

- Chọn đất trồng cam trong vùng quy hoạch phát triển cam tập trung của tỉnh Tuyên Quang.

.- Chọn đất có tầng canh tác > 0,7 m. Đất thịt nhẹ hoặc trung bình, tơi xốp và thoát nước tốt, hàm lượng mùn cao, độ dốc tốt nhất dưới 15°. Độ PH từ 5,5 đến 6. Đất gần nguồn nước là tốt nhất.

1.2. Thời vụ trồng

- Vụ xuân trồng từ tháng 2 đến tháng 4;

- Vụ thu trồng từ tháng 8 đến tháng 10.

Chú ý: Có thể mở rộng thời vụ trồng nếu cây ghép phát triển tốt.

1.3. Mật độ, khoảng cách

+ Đối với đất xấu, đất trồng chu kỳ 2: Mật độ 625 cây/ha khoảng cách cây 4 m x 4 m;

+ Đối với đất tốt: Mật độ 500 cây khoảng cách cây 5m x 4m.

1.4. Đào hố

- Đào hố trồng cam theo đường đồng mức trên đất dốc; trên đất bằng bố trí hố so le giữa các hàng;

- Kích thước hố: 80cm x 80 cm x 70 cm, đào xong để phơi đất 20 - 25 ngày mới bón lót.

1.5. Phân bón

- Bón lót trước khi trồng 1 tháng lượng phân bón cho 1 hố như sau: Phân hữu cơ hoai mục 40-50 kg; phân lân nung chảy 1-1,3 kg; phân kali clorua 0,3 kg; vôi bột 0,5- 0,8 kg.

Tất cả các loại phân, vôi trên được trộn đều với lớp đất mặt đưa xuống hố, vun cao hơn mặt đất 15-20cm.

1.6. Cách trồng

Đào 1 lỗ giữa hố trồng, sâu 15-20 cm so với mặt đất, vừa để đặt cây theo hướng tự nhiên, trồng thẳng hàng và lấp đất nhỏ, ấn nhẹ xung quanh bầu cây, không được để phân tiếp xúc trực tiếp với bầu rễ cây, lấp cao hơn cổ rễ 5-10 cm đối với cây chiết, 3-5 cm đối cây ghép, dùng tay ấn chặt từ ngoài vào trong, không ấn lên mặt bầu dẫn đến vỡ bầu, đứt rễ, cần kiểm tra môi để xử lý thuốc trước khi đặt cây. Trồng xong tủ rác quanh gốc để giữ ẩm, cắm cọc, buộc thân cây vào cọc để tránh gió làm lay gốc đứt rễ. Sau trồng tưới ẩm nước, những ngày sau tưới nước đủ ẩm.

2. Chăm sóc

- Trồng dặm: Trong những năm đầu thường xuyên theo dõi vườn, trồng dặm thay thế các cây bị chết, cây còi cọc sâu bệnh.

- Trồng xen: Có thể trồng xen ôi để hạn chế rầy chổng cánh truyền bệnh greening và khi cây còn nhỏ trồng xen với các cây họ đậu để tăng thu nhập.

- Xới đất làm cỏ: xới đất làm cỏ xung quanh gốc, kết hợp bón bổ sung phân, không nên làm cỏ trắng, phát cỏ để giữ ẩm và tránh xói mòn đất.

- Tưới nước: Năm đầu tưới đủ ẩm thường xuyên, những năm sau cần tưới bổ sung trong các thời kỳ hạn kéo dài. Chú ý tủ gốc giữ ẩm cho đất; không để cây bị úng, hạn nhất là khi cây có quả.

- Bón phân

Đối với vườn cam từ 1- 7 tuổi

- Tuỳ theo tuổi cây, sinh trưởng của cây hàng năm lựa chọn lượng phân để bón cho phù hợp đảm bảo cây luôn xanh tốt, phát triển khung tán khoẻ.

Loại phân	Tuổi cây		
	1-3 năm (kg/cây)	4-5 năm (kg/cây)	6-7 năm (kg/cây)
Hữu cơ	25-30	35-40	45-50
Vôi bột	0,5-0,6	0,7-0,8	0,8-1,0
Ure	0,2-0,25	0,35-0,45	0,5-0,55
Lân nung chảy	0,6-0,9	0,9-1,2	1,4-1,5
KCl	0,4-0,45	0,45-0,5	0,55-0,65

- Thời kỳ bón và lượng phân bón:

+ Lần 1: Tháng 1-2 bón 40 % đạm + 40 % kali;

+ Lần 2: Tháng 4-5 bón 30 % đạm + 30 % kali;

+ Lần 3: Tháng 8-9 bón 30 % đạm + 30 % kali;

+ Lần 4: Tháng 11-12 bón 100 % (phân hữu cơ + phân lân).

Vườn cam trên 7 tuổi

- Đối với vườn cam trên 7 tuổi: lượng phân bón trên cơ sở năng suất vườn cam lựa chọn lượng bón hàng năm cho phù hợp. Cụ thể:

Năng suất thu hoạch vụ trước (kg/cây/năm)	Phân chuồng (Kg/cây)	Vôi (g/cây)	Đạm Urê (g/cây)	Lân nung chảy (g/cây)	Kali clo rua (g/cây)
< 20	20- 30	200-300	> 650	> 1100	> 380
> 20-40	30-50	300-500	> 650-1.100	> 1.100-1.520	> 380-630
> 40-60	50-70	500-1.000	> 1.100-1.300	> 1.520-1.820	> 630-710
> 60 -90	70-90	1.000-1.500	> 1.300-1.740	> 1.820-2.420	> 710-1.000
> 90-120	90-120	1.500-2.000	> 1.740-2.170	> 2.420-3.030	> 1.000-1.250
> 120	150	2.000	2.170	3.030	1.250

- Thời kỳ bón:

+ Lần 1: Bón thúc hoa, thúc quả vào tháng 2, tháng 3 với lượng: 60% phân đạm + 30 % phân kali;

+ Lần 2: Bón thúc cành thu và tăng trọng lượng quả vào tháng 6, tháng 7 với lượng: 40% phân đạm + 70% phân kali;

+ Lần 3: Bón phục hồi sau khi thu hoạch quả bón toàn bộ phân hữu cơ, phân lân, vôi.

- Cách bón: Đối với các loại phân vô cơ đào nhẹ lớp đất mặt theo hình chiếu tán cây, rắc đều phân, lấp đất kín, tưới ẩm nếu có điều kiện. Phân chuồng + lân, vôi đào rãnh vòng theo hình chiếu tán cây, rộng 20-40 cm, sâu 25-40 cm bón phân vào rãnh rồi lấp đất.

IV. Tỉa cành, tạo tán

1. Tỉa tạo tán

Công việc tỉa tạo tán trong thời kỳ kiến thiết cơ bản phải thực hiện thường xuyên; với cây trồng bằng cây ghép phải tiến hành ngay từ trong vườn ươm.

2. Tạo cành cấp I, II, III

Mỗi cây nên để 3-4 cành cấp I phân đều các hướng: từ mỗi ghép đến phân cành cấp I là 25- 30 cm, góc cành cấp I so với thân từ 35-40 °.

Mỗi cành cấp I để 2-3 cành cấp II, từ chỗ phân cành chính đến chỗ phân cành cấp II đầu tiên từ 40-60 cm góc tạo giữa cành cấp I và cấp II từ 30-35°. Cành cấp III không hạn chế về số lượng và chiều dài nhưng cần loại bỏ các cành mọc quá dày, yếu.

3. Các dạng tán

Có nhiều kiểu dáng cây: như hình cốc, hình dù, hình quạt, hình chổi xể, hình bán nguyệt, hình bán nguyệt tự nhiên, hình trụ, hình trứng...đối với đất bằng nên tạo hình bán nguyệt hoặc hình sao (giữa cây thoáng, các cành chính phân đều 4 hướng). Đất dốc nên tạo hình bán nguyệt tự nhiên.

4. Tia cành

Sau khi thu hoạch tiến hành tia loại bỏ những cành đã mang quả (khoảng 10-15 cm), cành sâu bệnh, cành yếu, cành nằm bên trong tán, cành đan chéo nhau, cành tăm hương...trong thời gian cây mang quả cũng cần loại bỏ những cành vượt.

V. Tia định quả

1. Thời kỳ kiến thiết cơ bản

Nên cắt bỏ hết hoa, quả mới ra để tập trung dinh dưỡng cho cây ra các đợt lộc và phát triển cành lá, quyết định khung tán sau này.

2. Thời kỳ kinh doanh

- Thời kỳ mới cho thu hoạch, nên tia định quả vào tháng 3-4 sau rụng sinh lý lần 1;

- Thời kỳ cho năng suất cao, nên tia định quả vào cuối tháng 4 đầu tháng 5 sau khi rụng sinh lý lần 2; lúc này bón phân thúc lần 2, do đó cần tia định quả kịp thời. Loại bỏ những quả sâu bệnh, quả dị hình, quả nhỏ và quả quá nhiều trên 1 cành để tập trung dinh dưỡng cho số quả hữu hiệu trên cây, tránh lãng phí dinh dưỡng không cần thiết.

VI. Phòng trừ sâu bệnh

1. Sâu vẽ bùa

- Sâu vẽ bùa gây hại trên các lá non, nặng nhất là các đợt lộc. Sâu non đục lớp dưới biểu bì thành những đường ngoằn ngoèo làm cho lá bị biến dạng.

- Biện pháp phòng trừ:

Bón phân trước khi ra lộc 15 - 20 ngày và tưới nước đủ tạo điều kiện cho lộc xuân và lộc thu ra tập trung, tia cành tạo cho vườn có độ thông thoáng.

Dùng một trong các loại thuốc có tác dụng nội hấp, thấm sâu như Catex 1.8 EC 3.6 EC, Vibamec 1.8 EC, Confidor 100 SL, Emaben 0.2 EC, Dầu khoáng DC – Tronplus để phun khi chồi mới nhú 1-2cm.

2. Rệp sáp, rệp muội

Rệp muội, rệp sáp có đặc điểm chung là rệp non và rệp trưởng thành chích hút dịch trên các chồi, lá non, nụ hoa, quả non, làm cho các lộc non bị thui chột, lá non không phát triển được, lá nhỏ, cứng có màu trắng vàng. Chất bài tiết của rệp là môi trường thuận lợi cho nấm muội đen phát triển, ngoài ra rệp muội còn là môi giới truyền bệnh *Tristeza* trên cây cam.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Phát quang các cây trồng, cây dại trong và xung quanh vườn cây cam vào các tháng 11-12 làm mất nơi cư trú qua đông của rệp;

+ Tia cành, tạo tán thông thoáng;

+ Nếu tỷ lệ hại thấp ngắt các lộc bị hại nặng; khi phát hiện >10% số lộc có rệp, sử dụng một trong các loại thuốc hoá học như: Confido 100SL; Actara 25WG; Bassa 50EC; Admire 050 EC; Karate 2,5EC; Supracide 40EC... phun kép 2 lần cách nhau 7-10 ngày.

3. Sâu đục thân, đục cành

- *Sâu đục cành*: Là sâu non của loài xén tóc xanh thẫm có ánh bạc, sâu non nở nằm ở vỏ cành gặm phần nhu mô vỏ để sống, lớn lên sâu đục vào cành từ nhỏ đến lớn;

- *Sâu đục thân*: Là sâu non của loài xén tóc nâu, sâu non nở ra gặm vỏ cây để sống và tạo thành một khoanh rãnh, quanh thân, sâu non nằm sâu bên trong thân, phân đùn ra như mùn cưa, khi sâu tuổi lớn đục vào phần gỗ thành đường hầm ngoằn ngoèo ngược lên phần ngọn. Sau một thời gian sâu đục ra một phần vỏ mở một lỗ để thải phân và tiếp tục đục vào lõi gỗ để sống.

- Biện pháp phòng trừ:

Biện pháp thủ công: Tháng 4 hàng năm theo dõi thời gian xuất hiện và đẻ trứng của trưởng thành; dùng vợt thu bắt để diệt trưởng thành. Khi phát hiện thấy sâu hại, cắt bỏ cành tăm héo bắt sâu non. Dùng dây thép, dây phanh xe đạp luồn vào vết đục chọc chết sâu non ở thân cành hay gốc cây.

Biện pháp hóa học: Khi sâu non đã đục vào sâu trong thân dùng một trong các loại thuốc trừ sâu: Gà nòi 95 SP, Ofatox 400 EC, Regent 800WG... pha thuốc với nồng độ cao 5-10 % cho vào bơm tiêm, bơm trực tiếp vào lỗ sâu đục, sau đó lấp đất sét bịt miệng lỗ đục.

4. Ruồi hại hoa

Ruồi đẻ trứng vào các khe hở của nụ hoa, giò tập trung sống và gây hại cho nụ hoa và hoa làm cho hoa bị dị hình (hoa tròn to, cánh hoa dày, màu xanh nhạt) hoa thường bị thối màu thâm đen; ruồi thường gây hại các đợt hoa ra sau; giò đẩy sức bật ra khỏi hoa rơi xuống đất hóa nhộng;

Biện pháp hóa học: sử dụng các thuốc nội hấp mạnh như Confidor 100SL; Admire 050EC, Actara 25 WG, Regent 800WG,...

5. Ruồi vàng hại quả

- Ruồi vàng đẻ trứng vào phần tiếp giáp vỏ và thịt quả, giò non nở và gây hại phần tép quả làm cho thối nhũn gây rụng quả, ruồi thường hoạt động từ tháng 5 đến tháng 12 hàng năm.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Vệ sinh vườn sạch sẽ, thông thoáng để hạn chế nơi trú ẩn của ruồi; Thu dọn tiêu hủy quả rụng để hạn chế sự lây lan phá hoại.

+ Dùng bẫy bả FLYKIL 95EC; VIZUBON-D để dẫn dụ và diệt ruồi. Đặt bả vào tháng 6 đến tháng 12 hàng năm. Phun phòng trừ trước khi thu hoạch 1 tháng bằng hỗn hợp 5% bả Protein + 1% Pyninex 20EC; sử dụng thuốc Basudin 10 H, Vibam 5 GR; Diazol 10GR, Vibasu 5GR, 10GR; Diazan 10 GR phun xung quanh gốc để diệt nhộng.

6. Nhện đỏ, nhện rám vàng

Có một số loài nhện gây hại trên cây cam tuy nhiên nhện đỏ và nhện giám vàng là nhóm gây hại chủ yếu.

- Nhện đỏ

Thời điểm xuất hiện: Xuất hiện vào thời điểm cây xuất hiện các đợt lộc, lá và đậu quả. Gây hại nặng ở các tháng tháng 4-5 và tháng 8-10 là các thời kỳ chuyển mùa từ xuân sang hè và từ hè sang thu.

Triệu chứng: Nhện trưởng thành và nhện non sống ở mặt trên của lá, chích hút dịch lá, tạo nên các vết chấm nhỏ li ti màu trắng vàng. Khi mật độ cao chúng có mặt cả trên quả, cành bánh tẻ. Bị hại nặng cả lá và quả có màu trắng hơi vàng, lá bị rụng, giảm khả năng quang hợp của lá, cây còi cọc. Nhiệt độ thích hợp cho nhện gây hại là 25 °C.

- Nhện rám vàng

Thời điểm xuất hiện: Xuất hiện cùng thời điểm với nhện đỏ, khi cây xuất hiện các đợt lộc, lá và đậu quả (khoảng tháng 4, 6, 8).

Triệu chứng: Cả nhện trưởng thành và nhện non đều tập trung chích hút dịch trên vỏ quả, làm cho vỏ quả biến màu từ màu xanh sang màu xỉn, màu xỉm, quả bị dị dạng, khô; nếu bị gây hại nặng quả non sẽ bị rụng sớm.

Biện pháp phòng trừ cho nhóm nhện:

Thường xuyên tưới nước giữ ẩm cho vườn cây và nên tưới theo dạng phun mưa trên toàn bộ bề mặt tán cây, quả sẽ có tác dụng rửa trôi nhện và hạn chế mật độ nhện trên đồng ruộng.

Cắt tỉa tạo tán cây thoáng, chăm sóc cây chu đáo nhất là bón phân cân đối để kích thích cây sinh trưởng tăng tính chống chịu sự gây hại của nhện.

Khi xác định nhện xuất hiện trên lá, quả với mật độ 5 con/lá, quả thì sử dụng luân phiên các loại thuốc hoá học có phổ tác động hẹp, đặc trị đối với nhện để phun trừ. Có thể sử dụng một trong các loại thuốc như: Binh-58 40 EC; Abatimex 3.6 EC; Catex 3.6 EC; Comite 73 EC; Dandy 15 EC; Conmite 0,2 %, Sokopi 0,36 AS; Dầu khoáng DC TronPlus 0,2%, SK99 0,1%, ... để phun theo liều lượng và nồng độ hướng dẫn trên bao bì (sử dụng luân phiên thuốc BVTV để tránh hiện tượng nhện kháng thuốc).

7. Bệnh sẹo do nấm

- Bệnh hại lộc, lá non, hoa quả non. Trên lá lúc đầu là những chấm nhỏ lồi lên có màu hồng nâu, mặt đối diện của lá bị lõm xuống, lá cong queo. Quả bị bệnh sớm bị rụng hoặc không phát triển, vỏ quả như bị ghẻ;

- Biện pháp phòng trừ: Sau mỗi vụ thu hoạch cần cắt tỉa, vệ sinh vườn cây để giảm nguồn bệnh; sử dụng thuốc trừ nấm có chứa gốc đồng để phòng trừ: Daconil 75WP, COC 85WP; Kocide 53.8DF; Champion 77 WP; Zinep Bun 80WP; Bayfidan 250 EC.

Chú ý: Nên phun sớm khi mầm lộc có độ dài bằng hạt gạo và phun tiếp lần 2 vào lúc 2/3 số hoa rụng cánh.

8. Bệnh loét do vi khuẩn

- Bệnh gây hại trên lá, cành non và quả; Vết bệnh lúc đầu nhỏ, sưng ướm, màu xanh đậm (xanh tối), sau đó chuyển thành màu nâu nhạt có cuống vàng, nhô trên mặt lá, vỏ quả. Bệnh loét làm cho lá, quả bị rụng; cành bị khô, cây còi cọc chóng tàn.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Vệ sinh đồng ruộng, cắt bỏ cành vượt, cành lá, quả bị nhiễm bệnh mang ra ngoài khu vực vườn để tiêu huỷ;

+ Chăm sóc, bón phân đầy đủ, cân đối, đúng lúc để kích thích cây sinh trưởng phát triển khỏe, ra chồi lộc tập trung.

+ Biện pháp hóa học sử dụng một trong các loại thuốc sau: Kocide 53.8 DF, Zinep Bun 80 WP, Champion 77 WP, Kasuran 47 WP, Boocđô 1%... phun khi lộc xuân hình thành được khoảng 10-15 ngày, khi tắt hoa và khi quả non.

9. Bệnh xì mù chảy gôm do nấm

Bệnh phát sinh ở phần thân gần gốc cây, rễ to sát gốc, lúc đầu vỏ cây có màu thâm đen, trên vỏ cây có các vết nứt ướm, kèm hiện tượng nhựa vàng chảy ra, vết bệnh có thể lan vòng quanh thân và rễ cái; gỗ bên trong bị thối nâu; bệnh nặng làm cho cành hoặc cả cây chết khô.

Biện pháp phòng trừ:

- Sử dụng các giống có khả năng chống chịu bệnh.

- Chọn đất trồng cao, thông thoáng, thoát nước tốt. Khi trồng, chăm sóc tránh làm tổn thương rễ đặc biệt là vùng gần gốc.

- Dùng Boocđô 1 % quét 2 lần/năm vào thân, cành cấp 1 hoặc sử dụng các loại thuốc Ridomil 68 WP, Aliette 80 WP phun lên tán hoặc tưới vào đất.

Ngoài ra cần chú ý một số dịch hại khác sau: Sâu nhót, nhện trắng, bệnh phấn trắng, bệnh đốm dầu...

10. Bệnh vàng lá Greening do vi khuẩn

Khi bị nhiễm bệnh lá bắt đầu chuyển sang màu vàng ở gân lá và vùng lân cận rồi cả phiến lá có màu vàng hoặc khảm vàng, đôi khi gân lá bị biến hoá, lá bệnh trở nên ròn, mép lá uốn cong ra ngoài và thường bị rụng sớm. Các lá non ra sau nhỏ và biến vàng tương tự như hiện tượng thiếu kẽm. Các cành nhánh bị khô, rễ tơ và rễ nhánh bị huỷ hoại khiến cây bị suy thoái và chết. Cây bệnh thường ra hoa trái vụ và có thể vẫn cho quả. Quả sinh ra từ cây bệnh thường bị

biến dạng, tâm quả bị vẹo và có nhiều hạt lép, phẩm chất kém. Bị bệnh sớm cây thường bị tàn lụi ngay trong 1 - 2 năm sau khi trồng. Rầy chổng cánh là môi giới truyền bệnh.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Sử dụng cây giống sạch bệnh; áp dụng các biện pháp kỹ thuật chăm sóc vườn cây khỏe, bón phân cân đối sẽ giúp cây kháng bệnh tốt hơn; chặt bỏ các cây có triệu chứng mang bệnh, cây bị bệnh nặng thì chặt bỏ và tiêu hủy, xử lý đất, chuyển luân canh các cây trồng khác; kiểm tra bệnh thường xuyên để loại trừ cây bệnh kịp thời.

+ Khi xuất hiện rầy chổng cánh (là môi giới lây truyền bệnh) phun bằng các loại thuốc sau: Confido 100SL; Actara 25WG; Bassa 50EC; Admire 050 EC; Karate 2,5EC; Supracide 40EC... phun kép 2 lần cách nhau 7-10 ngày.

VII. Thu hoạch, bảo quản

Thu hoạch quả vào những ngày trời nắng ráo, khi 2/3 vỏ quả xuất hiện màu chín da cam hoặc vàng da cam. Không nên để cam chín quá trên cây làm giảm chất lượng quả, ảnh hưởng đến hình thành và phát triển hoa, quả năm sau. Thu hái nhẹ nhàng tránh làm xây sát vỏ quả, khi thu hái cần cắt sát cuống quả, tránh dập nát khi đóng gói, vận chuyển.

Bảo quản phương pháp thủ công: Chọn quả không sâu bệnh vừa chín, cắt sát nùm quả, lau vỏ quả bằng rượu, bôi vôi vào nùm. Chọn phòng bảo quản thoáng mát rải lên nền một lớp cát khô dày 20-30 cm, xếp một lớp cam phủ một lớp cát, xếp không quá ba lớp; đậy bằng lá chuối khô, rơm, cót. Phương pháp này chỉ áp dụng quy mô nhỏ, phạm vi gia đình, thời gian bảo quản từ 10-20 ngày;

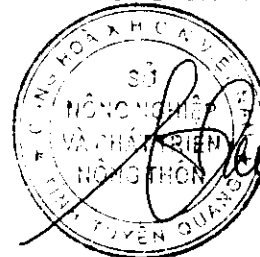
Quả thu hoạch được tập kết để vệ sinh lau sạch vỏ quả, phân loại và đóng thùng tại nơi thoáng mát cách ly gia súc, gia cầm. Các dụng cụ: thùng giấy, thùng gỗ, sọt ... Vật dụng chứa quả phải đảm bảo chắc chắn và vệ sinh sạch sẽ tránh gây ô nhiễm lên sản phẩm. Khi vận chuyển đến nơi tiêu thụ cần đảm bảo điều kiện thoáng mát.

Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn kỹ thuật trồng, thu hái, bảo quản cam sành. Trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để điều chỉnh bổ sung cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm khuyến nông;
- Chi cục Bảo vệ thực vật;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện; (Thực hiện)
- Phòng Kinh tế thành phố;
- Trung tâm Cây ăn quả Hàm Yên;
- Trạm Khuyến nông các huyện, TP;
- Lưu VT, BVTV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hoàng Yến